

TỜ TRÌNH

Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B thành dự án nhóm A và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020;

Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công;

Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công

trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công, theo các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2023 cho các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện dự án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

2. Trên cơ sở nhu cầu thực tế phải đầu tư dự án mới, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo thẩm quyền.

3. Trong quá trình triển khai dự án, có dự án có phát sinh tăng chi phí cần phải điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B sử dụng nguồn vốn đầu tư công để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo là cần thiết và phù hợp theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Đầu tư công.

II. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT:

1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công:

Quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án nhóm B trong lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản và lĩnh vực Công nghệ thông tin sử dụng vốn đầu tư công ngân sách địa phương với tổng mức đầu tư là **329.720 triệu đồng** (trong đó: ngân sách tỉnh là 79.720 triệu đồng và nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 là 250.000 triệu đồng), cụ thể:

1.1. Lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản:

a) Dự án Kè chống sạt lở đường Bắc Kênh Mới.

- **Tên dự án:** Kè chống sạt lở đường Bắc Kênh Mới.

- **Địa điểm thực hiện dự án:** Thị trấn An Phú – xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện An Phú.

- Quy mô đầu tư:

+ Chiều dài tuyến kè khoảng 850m (đoạn từ khu dân cư Kênh Mới đến qua cống Ba Đạm).

+ Kết cấu kè dạng tường chắn thẳng đứng bê tông cốt thép. Xây dựng tái lập lại các công trình phía sau kè do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình

như vỉa hè, đường giao thông, hệ thống thoát nước, cấp điện chiếu sáng sau kè.

- **Mục tiêu đầu tư:** Bảo vệ chống sạt lở nguy hiểm bờ kênh, phòng tránh thiệt hại về tính mạng, tài sản người dân và nhà nước, bảo vệ các công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng xã hội tại khu vực.

- **Tổng mức đầu tư:** 140.000 triệu đồng, trong đó:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Dự phòng NSTW năm 2023	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng
- Chi phí bồi thường, GPMB	31.000		31.000
- Chi phí xây dựng	89.506		89.506
- Chi phí quản lý	1.725		1.725
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.615		6.615
- Chi phí khác	1.154		1.154
- Chi phí dự phòng	0	10.000	10.000
Tổng số (làm tròn)	130.000	10.000	140.000

- **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 và nguồn vốn ngân sách tỉnh. Trong đó:

- + Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023: 130.000 triệu đồng
- + Ngân sách tỉnh: 10.000 triệu đồng

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2024.

b) Dự án Tuyến kè bảo vệ khu dân cư xã Châu Phong

- **Tên dự án:** Tuyến kè bảo vệ khu dân cư xã Châu Phong.

- **Địa điểm thực hiện dự án:** xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Tân Châu.

- **Quy mô đầu tư:**

+ Tổng chiều dài tuyến kè khoảng 712,0m, gồm 2 đoạn:

. Đoạn 1 từ ngã ba sông Hậu (giáp kè mái thảm đá hiện hiện hữu) đến bến phà Châu Giang dài khoảng 232,0m.

. Đoạn 2 từ bến phà Châu Giang tới khu vực bến phà cũ dài khoảng 480m.

+ Kết cấu kè tường đứng, kết cấu tường cừ BTCT dự ứng lực kết hợp cọc neo sau và tường góc BTCT, cọc cừ được đóng sâu vào trong lớp đất tốt giữ ổn định cho công trình, kết cấu có tuổi thọ công trình cao, chiếm ít diện tích đất, ít

ảnh hưởng đến giải phóng mặt bằng.

- **Mục tiêu đầu tư:** Nhằm bảo vệ chống sạt lở bờ kênh, phòng tránh thiệt hại về tài sản, tính mạng người dân và nhà nước kết hợp hình thành cơ sở hạ tầng, cảnh quan kiến trúc phục vụ phát triển đô thị tạo cơ sở vững chắc và ổn định để phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội, văn hoá.

- **Tổng mức đầu tư: 130.000 triệu đồng**, trong đó:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	Dự phòng NSTW năm 2023	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng
- Chi phí hỗ trợ di dời, bồi thường GPMB	21.000		21.000
- Chi phí xây dựng	89.180		89.180
- Chi phí quản lý	1.721		1.721
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.354		6.354
- Chi phí khác	1.745		1.745
- Chi phí dự phòng	0	10.000	10.000
Tổng số (làm tròn)	120.000	10.000	130.000

- **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 + ngân sách tỉnh. Trong đó:

+ Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023: 120.000 triệu đồng

+ Ngân sách tỉnh: 10.000 triệu đồng

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2024.

1.2. Lĩnh vực Công nghệ thông tin

- **Tên dự án:** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2026

- **Địa điểm thực hiện dự án:** Các cơ quan đảng tỉnh An Giang.

- **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị An Giang.

- **Quy mô đầu tư:**

+ Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đầu tư mới, bổ sung hoàn thiện hệ thống đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin tại trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy và 11 trung tâm mạng huyện, thị, thành ủy.

+ Nâng cấp hệ thống truyền hình trực tuyến từ Tỉnh ủy đến 11 huyện, thị, thành ủy.

+ Xây dựng hệ thống quản lý truy cập mạng không dây theo mô hình tập trung tại 18 đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện.

+ Số hóa tài liệu ở các cơ quan đảng toàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

+ Nâng cấp các phần mềm, hệ thống thông tin nội bộ phục vụ yêu cầu chuyển đổi số, kết nối liên thông và tích hợp dữ liệu.

+ Mua sắm máy móc, trang thiết bị cho người dùng đầu cuối phục vụ hoạt động tác nghiệp thường xuyên.

- **Mục tiêu đầu tư:** Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, tăng cường triển khai các giải pháp, các ứng dụng dùng chung trên nền tảng số, đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin nhằm thực hiện yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh.

- **Tổng mức đầu tư: 59.720 triệu đồng**, trong đó:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Ngân sách tỉnh
- Chi phí thiết bị	52.647
- Chi phí quản lý dự án	493
- Chi phí tư vấn xây dựng	1.466
- Chi phí khác	1.207
- Dự phòng phí	3.907

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 – 2026

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công:

Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 03 dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công được phê duyệt tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; với tổng mức đầu tư điều chỉnh là **608.102 triệu đồng** (trong đó: ngân sách tỉnh là 477.308 triệu đồng và ngân sách huyện là 130.794 triệu đồng), cụ thể như sau:

2.1. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

- **Tên dự án:** Trường Trung học cơ sở Phước Hưng

- **Địa điểm thực hiện dự án:** xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- **Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện An Phú.

- **Nguyên nhân điều chỉnh:** Điều chỉnh đơn giá nhân công và máy thi công theo Quyết định 3061/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Cập nhật giá vật liệu xây dựng tại thời điểm theo Thông báo số 1904/TB-SXD ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Sở Xây dựng; Tính toán khối lượng lại và chi tiết cụ thể ở bước thiết kế kỹ thuật thi công gói thầu số 14 và cập nhật khái toán các hạng mục còn lại của toàn bộ dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương tại Công văn số 5006/VPUBND-KGVX ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Công văn số 5200/VPUBND-KGVX ngày 22 tháng 9 năm 2023.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư.

+ **Điều chỉnh tổng mức đầu tư: 64.273 triệu đồng**, trong đó:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Khoản mục chi phí	Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của HĐND tỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+): Giảm (-).
- Chi phí xây dựng	35.953	48.860	+12.907
- Chi phí thiết bị	4.703	4.699	-4
- Chi phí quản lý dự án	1.047	1.235	+188
- Chi phí tư vấn xây dựng	2.970	3.378	+408
- Chi phí khác	816	258	-558
- Chi phí dự phòng	6.824	5.843	-981
Tổng cộng	52.313	64.273	+11.960

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện An Phú.

- **Thời gian thực hiện:** Chuẩn bị đầu tư năm 2023 và thực hiện dự án năm 2024-2027.

2.2. Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình

- **Tên dự án:** Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang

- **Địa điểm thực hiện dự án:** Phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị An Giang.

- **Nguyên nhân điều chỉnh:** Giá trị dự toán xây dựng công trình cao hơn giá trị dự toán xây dựng trong tổng mức đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang, do giá trị dự toán xây dựng được duyệt áp dụng theo suất đầu tư công trình năm 2018 (Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 của Bộ Xây dựng), cụ thể:

- Về suất đầu tư: Suất đầu tư tính theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 của Bộ Xây dựng dựa theo số giường bệnh với tổng chi phí xây dựng cho 150 giường bệnh là 87.273 triệu đồng, đến nay suất đầu tư tính theo m² (bệnh viện xây dựng trên diện tích là 13.320m²) theo Kết quả thẩm tra số 486/ACCI/TKDT ngày 03/8/2023 của Trung tâm tư vấn và kiểm định xây dựng An Giang là 117.754 triệu đồng.

- Phần cơ điện xây dựng (bao gồm cơ điện ME (phần xây dựng), hệ thống điện, cấp thoát nước) + các công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật: Suất đầu tư của dự án ban đầu lập theo suất đầu tư của Bộ Xây dựng khi lập chủ trương đầu tư chỉ tính theo số giường bệnh, không tính cụ thể quy mô phần này trong dự án, và theo Kết quả thẩm tra số 486/ACCI/TKDT ngày 03/8/2023 của Trung tâm tư vấn và kiểm định xây dựng An Giang các phần chi phí này là 70.867 triệu đồng.

Do đó, đến thời điểm hiện nay tổng mức đầu tư được duyệt không còn phù hợp để triển khai thực hiện thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc dự án do trượt giá và dự toán công trình y tế được xác lập chi tiết phù hợp công năng, nhu cầu sử dụng cho công trình.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư, cơ cấu chi phí đầu tư và thời gian thực hiện dự án.

- **Điều chỉnh tổng mức đầu tư: 367.363 triệu đồng**, trong đó:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Theo Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 10/7/2020	Điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+): Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	87.273	207.482	+120.209
2	Chi phí thiết bị	116.912	126.833	+9.921
3	Chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác	32.860	17.597	-15.263
4	Chi phí dự phòng	35.526	15.451	-20.075
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		272.571	367.363	+ 94.792

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh

- **Điều chỉnh thời gian thực hiện:** Năm 2022-2025 điều chỉnh thành năm 2023-2026

+ Giai đoạn 2021-2022: Chuẩn bị đầu tư.

+ Giai đoạn 2023-2026: Thực hiện đầu tư.

2.3. Lĩnh vực Giao thông

- **Tên dự án:** Nâng cấp đường Lê Trọng Tấn (đoạn từ cầu Tầm Bót đến đường Phạm Cự Lượng).

- **Địa điểm thực hiện dự án:** Phường Mỹ Phước và phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Chủ đầu tư:** Ban QLDA ĐTXD khu vực thành phố Long Xuyên.

- **Nguyên nhân điều chỉnh:** Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được thống nhất tại Công văn số 1684/VPUBND-KTN ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh do bổ sung quy mô đầu tư 360m đoạn từ Nguyễn Văn Linh đến Trụ sở Công an tỉnh, theo đó điều chỉnh địa điểm xây dựng và cơ cấu các khoản mục chi phí.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án, quy mô, cơ cấu chi phí đầu tư, nguồn vốn đầu tư dự án và phân kỳ đầu tư.

+ Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án:

Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	Phường Mỹ Phước và phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

+ Điều chỉnh quy mô dự án:

Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh
Tổng chiều dài 700m và 01 cầu giao thông	Tổng chiều dài: 1.060m (bổ sung 360m đoạn từ Nguyễn Văn Linh đến Trụ sở Công an tỉnh) và 01 cầu giao thông

+ Điều chỉnh cơ cấu chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung chi phí	Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
Chi phí bồi thường, GPMB	76.702	48.288	-28.414
Chi phí xây dựng	68.685	88.738	+20.053
Chi phí quản lý dự án	1.435	1.865	+430
Chi phí tư vấn xây dựng	4.745	5.666	+921

Chi phí khác	1.882	2.199	+317
Chi phí dự phòng	23.017	29.710	+6.693
Tổng cộng	176.466	176.466	0

+ Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Điều chỉnh	Chênh lệch tăng (+); giảm (-)
1	Ngân sách tỉnh	48.080	56.386	+8.306
2	Ngân sách thành phố Long Xuyên	128.386	120.080	-8.306
	Tổng cộng	176.466	176.466	0

+ Điều chỉnh phân kỳ đầu tư:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Năm đầu tư	Ngân sách tỉnh	Ngân sách thành phố Long Xuyên	Ghi chú
2021		120.080	Chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án
2022-2025	56.386		
Tổng cộng	176.466		

- **Tổng mức đầu tư: 176.466 triệu đồng**

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh và ngân sách thành phố Long Xuyên.

- **Thời gian thực hiện:**

+ Chuẩn bị đầu tư: năm 2021.

+ Thực hiện dự án: năm 2022 - 2025.

(Danh mục chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm)

III. THÔNG TIN MỖI DỰ ÁN BAO GỒM MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU NHƯ SAU:

1. Tên dự án;
2. Địa điểm đầu tư;
3. Chủ đầu tư;

4. Phạm vi;
5. Quy mô đầu tư;
6. Mục tiêu đầu tư;
7. Tổng mức đầu tư;
8. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư;
9. Cơ cấu chi phí;
10. Thời gian thực hiện;
11. Tiến độ thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- BQLDA ĐTXD & KV PTĐT;
- BQLDA ĐTXD KV TP Long Xuyên;
- BQLDA ĐTXD KV An Phú;
- BQLDA ĐTXD KV TX Tân Châu;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KTTH, KTN, KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước